

BỘ NỘI VỤ  
CỤC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC  
TRUNG TÂM LƯU TRỮ QUỐC GIA II

# VỀ ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975

QUA TÀI LIỆU  
CỦA CHÍNH QUYỀN  
SÀI GÒN (Sách tham khảo)



NHÀ XUẤT BẢN  
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

**VỀ ĐẠI THẮNG  
MÙA XUÂN  
NĂM 1975**

*QUA TÀI LIỆU  
CỦA CHÍNH QUYỀN  
SÀI GÒN*



**L U U   T R U   V N**



Mã số: 9(V)2  
CTQG - 2010

BỘ NỘI VỤ  
CỤC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC  
TRUNG TÂM LƯU TRỮ QUỐC GIA II

**VỀ ĐẠI THẮNG  
MÙA XUÂN  
NĂM 1975**

**QUA TÀI LIỆU  
CỦA CHÍNH QUYỀN  
SÀI GÒN** (Sách tham khảo)

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HÀ NỘI - 2010**

### **BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN:**

- GS.TS. PHÙNG HỮU PHÚ:** Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương, Trưởng ban chỉ đạo
- TS. NGUYỄN DUY HÙNG:** Giám đốc - Tổng biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Phó Trưởng ban chỉ đạo
- TS. KHUẤT DUY KIM HẢI:** Phó Giám đốc - Phó Tổng biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Ủy viên
- TS. VŨ THỊ MINH HƯƠNG:** Cục trưởng Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước, Bộ Nội vụ, Ủy viên
- PHẠM VIỆT:** Trưởng ban sách Nhà nước và Pháp luật, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Ủy viên
- ThS. NGUYỄN XUÂN HOÀI:** Giám đốc Trung tâm lưu trữ quốc gia II, Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước, Bộ Nội vụ, Ủy viên

### **BAN BIÊN SOẠN:**

ThS. PHẠM THỊ HUỆ  
 HÀ KIM PHƯƠNG  
 PHẠM NGỌC HÙNG  
 BÙI THƯỢNG HẢI  
 NGUYỄN THỊ VIỆT  
 TRẦN THỊ VUI

### **CỐ VẤN KHOA HỌC:**

- Đại tá, PGS. TS. HỒ SƠN ĐÀI:** Trưởng phòng khoa học Công nghệ - Môi trường, Bộ Tham mưu - Quân khu 7
- PGS. TS. HÀ MINH HỒNG:** Chủ nhiệm Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo là một trong những cuộc kháng chiến kéo dài nhất, oanh liệt nhất và đã chiến thắng vẻ vang trọn vẹn. Là bước phát triển ở quy mô cao nhất của toàn bộ tiến trình cách mạng ở miền Nam và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là thành quả của ý chí đoàn kết và tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập tự do" của toàn dân tộc.

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn là sự phát triển liên tục từ Đồng Khởi - bước phát triển nhảy vọt về chất của cách mạng miền Nam, làm phá sản các chiến lược "Chiến tranh đơn phương", "Chiến tranh đặc biệt" cho đến "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ. Quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ, chiến thắng Núi Thành, Vạn Tường, v.v. và chiến thắng xuân Mậu Thân 1968 đã làm thất bại chiến tranh cục bộ của Mỹ, buộc Mỹ phải chấm dứt ném bom miền Bắc và ngồi vào bàn đàm phán ở Hội nghị Pari.

Thất bại trong chiến tranh cục bộ ở miền Nam và chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, đế quốc Mỹ kéo dài chiến tranh bằng chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" cực kỳ tàn ác và thâm độc, thậm chí "Mỹ hoá" trở lại cuộc chiến tranh, phát động cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai đối với miền Bắc và đỉnh cao nhất là cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B.52 vào Hà Nội, Hải Phòng 12 ngày đêm cuối năm 1972 khi nhận thấy chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" có thể bị phá sản hoàn toàn. Thất bại trong trận "Điện Biên Phủ trên không", Mỹ buộc phải trở lại bàn đàm phán và ký kết Hiệp định Pari (27-01-1973).

Sau Hiệp định Pari, đế quốc Mỹ vẫn tăng cường viện trợ về quân sự và kinh tế cho chính quyền Sài Gòn, tiếp tục thực hiện chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh". Con đường phát triển của cách mạng miền Nam vẫn phải là tiếp tục tiến hành chiến tranh cách mạng để đánh bại chính quyền tay sai của Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong bối cảnh đó, không chỉ nắm vững tình hình, nắm vững thời cơ, chỉ đạo kiên quyết, khôn khéo và linh hoạt để đưa cách mạng tiến lên, đến cuối năm 1974, Bộ Chính

trị Trung ương Đảng ta đã hạ quyết tâm động viên sức mạnh của quân dân cả nước hoàn thành giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976.

Sau chiến thắng Phước Long (01-1975), thế và lực của ta tăng lên, khả năng Mỹ đưa quân trở lại là không thể, Bộ Chính trị đi đến quyết định mở cuộc tiến công chiến lược để hoàn thành giải phóng miền Nam trong năm 1975. Thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Huế - Đà Nẵng, và cuối cùng là chiến dịch giải phóng Sài Gòn mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã toàn thắng vào lúc 11h30 ngày 30-4-1975, giải phóng Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Vừa tròn 35 năm kể từ khi cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân 1975 thắng lợi, đã có không ít các học giả, các nhà quân sự, các chính khách trong nước và nước ngoài nghiên cứu về những sự kiện lịch sử của cuộc kháng chiến và chiến thắng vẻ vang này. Những nghiên cứu đó đã góp phần đưa đến một cái nhìn tổng quát về cuộc chiến tranh cách mạng của quân và dân ta, đã minh chứng cho sự thật không thể chối bỏ về thắng lợi của chính nghĩa, của đường lối chống Mỹ, cứu nước đúng đắn và sáng tạo, của niềm tin tất thắng - "Bắc Nam sum họp một nhà" trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Nhân dịp kỷ niệm 35 năm Đại thắng mùa Xuân năm 1975, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản cuốn sách: ***Về Đại thắng mùa Xuân năm 1975 qua tài liệu của chính quyền Sài Gòn***. Cuốn sách gồm ba chương: Chương I: Chính quyền Sài Gòn với Hiệp định Pari năm 1973; Chương II: Từ thất thủ Phước Long đến phòng tuyến Phan Rang; Chương III: Từ cửa tử Xuân Lộc đến sự sụp đổ hoàn toàn của chính quyền Sài Gòn.

Cuốn sách do tập thể tác giả công tác tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia II - Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước, Bộ Nội vụ biên soạn, tuyển chọn trên cơ sở tập hợp những tài liệu của chính quyền Sài Gòn thu thập, ghi chép về những sự kiện lịch sử diễn ra trong giai đoạn từ khi Hiệp định Pari năm 1973 được ký kết đến kết thúc chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam năm 1975. Cho dù qua tư liệu mà chính quyền Sài Gòn và báo chí phía bên kia để lại đã không thể phản ánh đầy đủ về biên niên sự kiện, về nguyên nhân thất bại và những thương vong, tổn thất của họ để lại kể từ sau khi Mỹ rút quân khỏi miền Nam, đặc biệt là trong cuộc Tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975. Tuy nhiên, lịch sử luôn được quy chiếu trên cơ sở các sự kiện và sự thật, do vậy, cuốn sách có giá trị tham khảo, giúp cho bạn đọc có được thêm tư liệu theo hướng tiếp cận khác, để qua đó càng hiểu thêm về ý nghĩa vĩ đại của Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 3 năm 2010

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

## LỜI TỰA

Tìm cách rút ra khỏi cuộc chiến tranh Việt Nam bằng Hiệp định Pari, nhưng Mỹ chỉ thực sự buông tay bằng tuyên bố của Tổng thống G.Pho (Cuộc chiến tranh Việt Nam đã chấm dứt đối với Mỹ) sau khi nút chặn cuối cùng trong hệ thống phòng thủ Sài Gòn ở Xuân Lộc bị Quân Giải phóng đánh sập. Một cuộc chiến tranh với 6,5 triệu lượt binh sĩ Mỹ trực tiếp tham chiến, lúc cao nhất tới 68% bộ binh, 60% lính thủy đánh bộ, 32% lực lượng không quân chiến thuật, 50% lực lượng không quân chiến lược Mỹ, chưa kể hơn 1 triệu quân ngụy và quân các nước đồng minh, gần 8 triệu tấn bom đạn; một cuộc chiến tranh lôi kéo đến 39 quốc gia và vùng lãnh thổ trực tiếp hoặc gián tiếp đứng về phía chống lại Việt Nam, liên tiếp 6 đời tổng thống cùng đeo đuổi một mục đích thôn tính miền Nam, đẩy miền Bắc trở về thời kỳ đồ đá, chi gần 700 tỷ Đô la, huy động 22 nghìn xí nghiệp với 6 triệu công nhân công nghiệp, hơn một phần ba tổng số nhà khoa học, 260 trường đại học tham gia nghiên cứu chế tạo các loại vũ khí và phương tiện chiến tranh..., nước Mỹ chỉ thu về được một cơn địa chấn tâm lý - xã hội kéo dài nhiều thập kỷ.

Đã 35 năm trôi qua với hàng trăm, hàng nghìn công trình nghiên cứu khoa học về cuộc chiến tranh Việt Nam, trong đó có cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của nhân dân Việt Nam trong mùa Xuân không thể nào quên năm 1975. Dù vậy, sự hiểu biết về cuộc chiến tranh ấy, về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ấy vẫn chưa thể gọi là đầy đủ, thấu đáo. Nhiều bí mật liên quan đến mưu toan,



quyết sách, sự kiện, diễn biến thực tế của phía đối địch với cách mạng vẫn còn ẩn sâu đâu đó trong kho lưu trữ, trong trí nhớ của người trong cuộc. Làm lộ diện những bí mật ấy không chỉ để phục dựng đầy đủ hơn lịch sử cuộc chiến tranh đang mờ dần về quá khứ, mà còn để từ đó tìm ra những bài học lịch sử cho hôm nay, khi mà loài người vẫn đang hàng ngày đối diện với nguy cơ chiến tranh và sự nô dịch.

Thu thập và bảo vệ toàn bộ tài liệu lưu trữ của chính quyền Sài Gòn thời kỳ trước năm 1975, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II - Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước, Bộ Nội vụ muốn chia sẻ một phần “bí mật” về động thái của giới cầm quyền Mỹ và chính quyền Sài Gòn trong cơn tuyệt vọng khởi từ Hiệp định hòa bình tháng Giêng năm 1973 cho đến trưa ngày cuối cùng của tháng Tư hai năm sau đó. Bắt đầu từ các hồ sơ lưu trữ, những người làm sách đã chọn lọc, sắp xếp thành một hệ thống sự kiện theo trật tự biên niên sử, rồi trích đăng nguyên văn tài liệu và viết các đoạn dẫn nối, chú giải. Cách làm như thế vừa khách quan, khoa học, vừa làm cho nội dung cuốn sách có một mạch đi tập trung, liên lạc, dễ theo dõi.

Khi bạn nghĩ rằng, cuốn sách này là một công trình lịch sử về cuộc chiến tranh ở Việt Nam giai đoạn 1973-1975 được tái tạo bằng nguồn tài liệu của chế độ Sài Gòn với nhiều tư liệu lần đầu tiên được công bố, có nghĩa là chúng ta đang trân trọng ghi nhận sự đóng góp của tập thể tác giả biên soạn công tác tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia II - Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước, nhân kỷ niệm 35 năm ngày toàn thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

*Tháng Tư, 2010*

Đại tá, PGS, TS. Hồ Sơn Đài

## DANH MỤC MỘT SỐ TỪ VIẾT TẮT

- CTCT: Chiến tranh chính trị
- CS: "Cộng sản" chỉ các lực lượng Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam
- ĐIIICH: phong Phủ Tổng thống "đệ nhị cộng hoà" của chính quyền Sài Gòn, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II
- MTGPMN: Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam
- NVN: miền Nam Việt Nam
- PTNN: Phát triển nông thôn
- PTTg: phong Phủ Thủ tướng chính quyền Sài Gòn, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II
- QL: Quân lực
- QLVNCH: "Quân lực Việt Nam cộng hoà" chỉ quân đội Sài Gòn
- VC: "Việt cộng" chỉ các lực lượng Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam
- VN: Việt Nam
- VNCH: Cái gọi là "Việt Nam cộng hoà" chỉ chính quyền Sài Gòn

- Lưu ý: Các bản đồ in trong cuốn sách này chỉ có giá trị trong việc thi hành Hiệp định Pari năm 1973, không có giá trị pháp lý để xác định về đường biên giới, chủ quyền giữa Việt Nam với các nước có liên quan.



## CHƯƠNG I

# CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN VỚI HIỆP ĐỊNH PARI NĂM 1973

### 1. Hiệp định Pari và tham vọng của Nguyễn Văn Thiệu

Ngày 27-01-1973, Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam gồm 9 chương, 23 điều được bốn bên<sup>1</sup> tham gia Hội nghị Pari về Việt Nam ký kết. Hiệp định quy định rõ:

*"Hoa Kỳ và các nước khác tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam như Hiệp định Giơnevơ năm một nghìn chín trăm năm mươi tư về Việt Nam đã công nhận".*

*"Một cuộc ngừng bắn sẽ được thực hiện trên khắp miền Nam Việt Nam kể từ hai mươi bốn giờ (giờ GMT), ngày hai mươi bảy tháng giêng năm một nghìn chín trăm bảy mươi ba.*

*Cùng ngày giờ nói trên, Hoa Kỳ sẽ chấm dứt mọi hoạt động quân sự của Hoa Kỳ chống lãnh thổ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bằng mọi lực lượng trên bộ, trên không, trên biển bất cứ từ đâu tới, và sẽ chấm dứt việc thả mìn tại vùng biển, các cảng và sông ngòi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Hoa Kỳ sẽ tháo gỡ, làm*

---

1. Đại diện bốn bên ký Hiệp định Pari gồm: Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Nguyễn Duy Trinh; Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam Nguyễn Thị Bình; Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ Hoa Kỳ Uyliam Rôgiơ (William P. Rogers); Tổng trưởng Ngoại giao chính quyền Sài Gòn Trần Văn Lâm.

*mất hiệu lực vĩnh viễn, phá hủy tất cả những mìn ở vùng biển, các cảng và sông ngòi ở miền Bắc Việt Nam ngay sau khi Hiệp định này có hiệu lực".*

*"Hoa Kỳ sẽ không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.*

*Trong thời hạn sáu mươi ngày kể từ khi ký Hiệp định này, sẽ hoàn thành việc rút hoàn toàn ra khỏi miền Nam Việt Nam mọi quân đội, cố vấn quân sự và nhân viên quân sự, kể cả nhân viên quân sự kỹ thuật, nhân viên quân sự liên quan đến chương trình bình định, vũ khí, đạn dược và dụng cụ chiến tranh của Hoa Kỳ và của các nước ngoài khác..."*

*"Hoa Kỳ sẽ đóng góp vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh và công cuộc xây dựng sau chiến tranh ở Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và toàn Đông Dương"<sup>1</sup>.*

L U U T R U V N

---

1. Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, thông DIICH, hồ sơ số 1235.

HIỆP - ĐỊNH  
VỀ

CHẤM DỨT CHIẾN-TRANH  
LẬP LẠI HÒA-BÌNH Ở VIỆT-NAM

Các bên tham-gia Hội-Nghị Pa-Ri về Việt-Nam,

Nhằm mục đích chấm dứt chiến-tranh, lập lại hòa-bình ở Việt-Nam trên cơ sở tôn trọng các quyền dân-tộc cơ-bản của nhân-dân Việt-Nam và quyền tự quyết của nhân-dân miền Nam Việt-Nam, góp phần củng-cố hòa-bình ở Châu-Á và thế-giới.

Đã thỏa thuận, cam kết tôn trọng và thi-hành những điều khoản sau đây :

CHƯƠNG I

CÁC QUYỀN DAN-TỘC CƠ-BẢN CỦA NHÂN-DÂN VIỆT-NAM

Điều 1

Hoa-Kỳ và các nước khác tôn-trọng độc-lập, chủ-quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh-thổ của nước Việt-Nam như Hiệp-Định Giơ-Nê-Vơ nam một nghìn chín trăm năm mươi tư về Việt-Nam đã công-nhận.

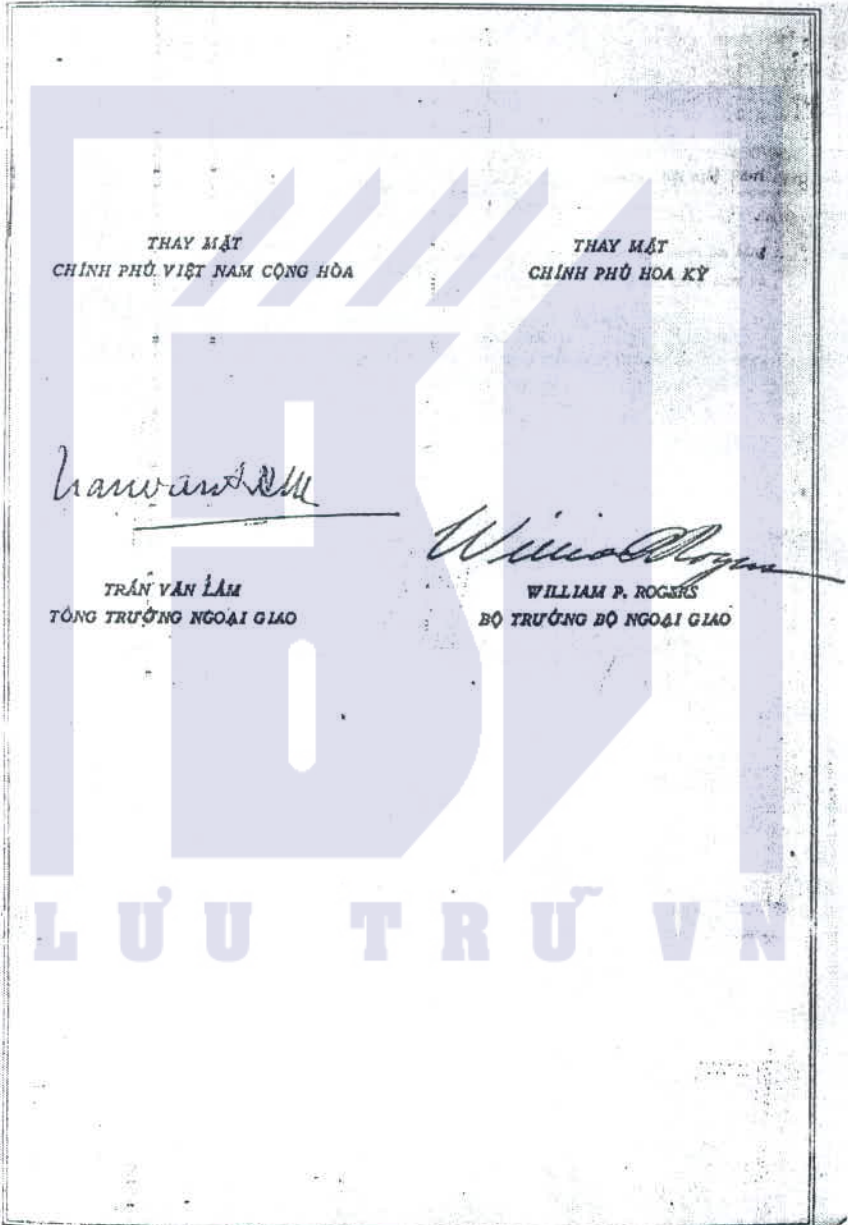
CHƯƠNG II

CHẤM DỨT CHIẾN-SỰ - RÚT QUAN

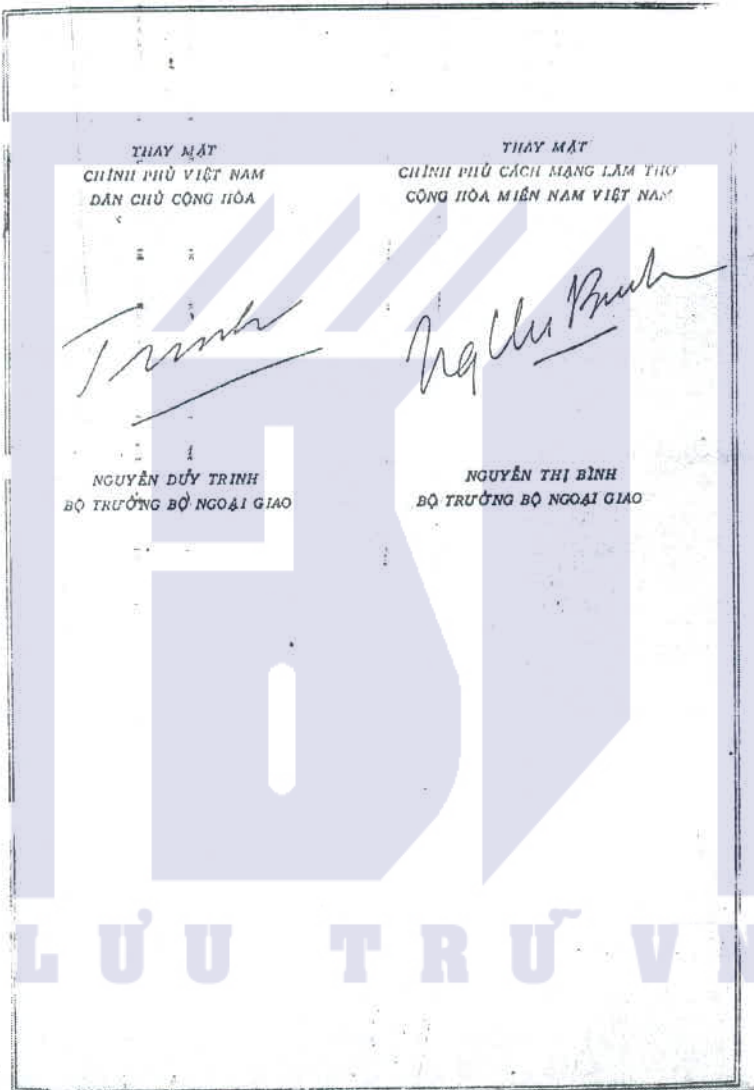
Điều 2

Một cuộc ngừng bắn sẽ được thực hiện trên khắp miền Nam Việt-Nam kể từ hai mươi bốn giờ (giờ GMT), ngày hai mươi bảy tháng Giêng năm một nghìn chín trăm bảy mươi ba.

- 8 -

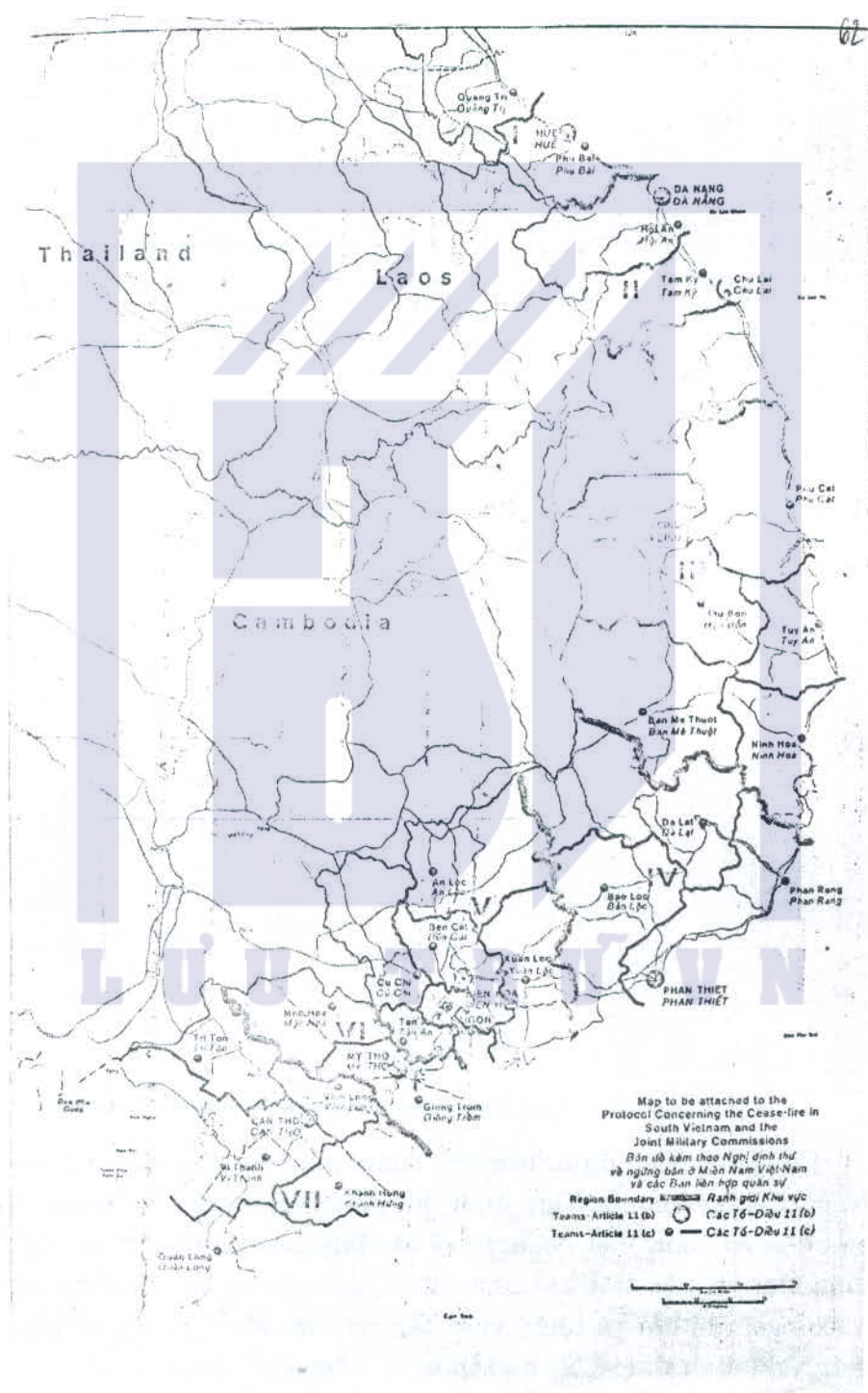


- 9 -

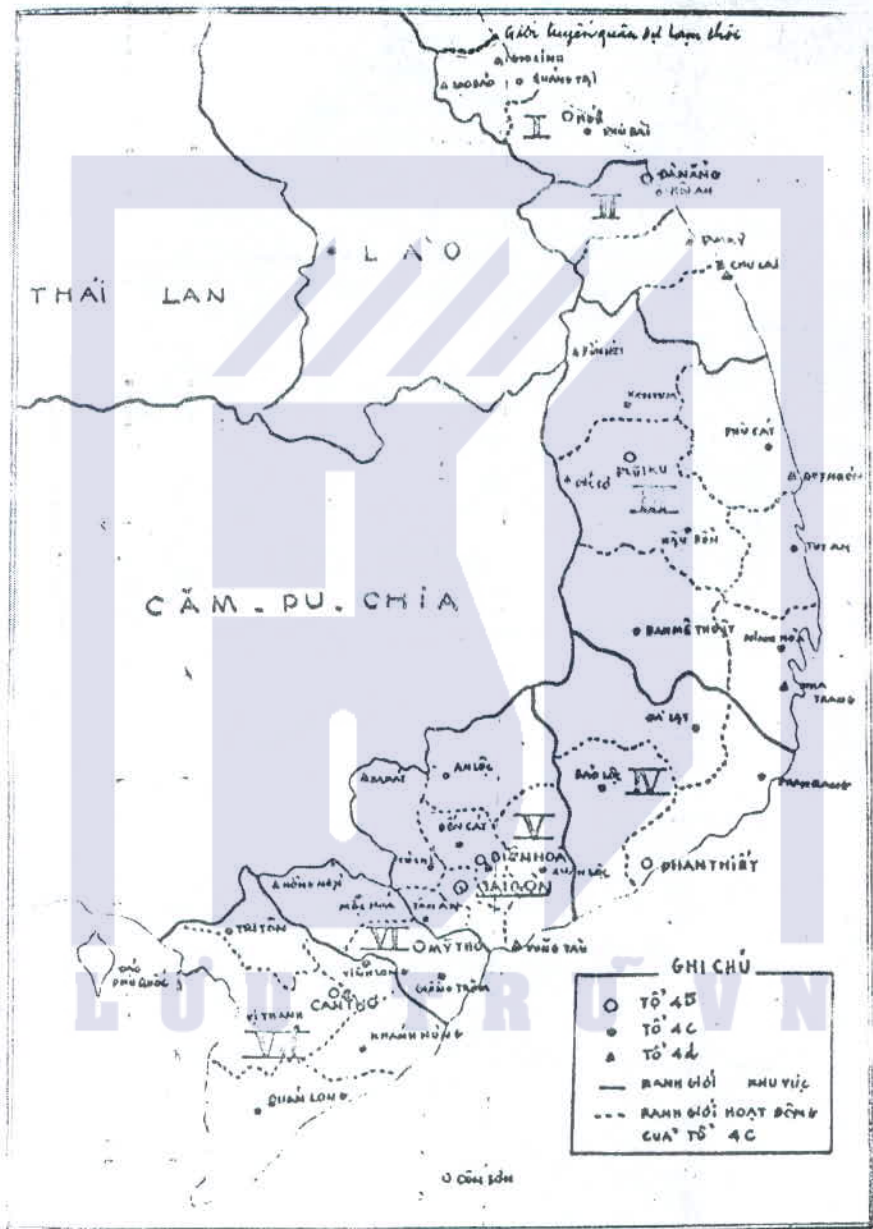


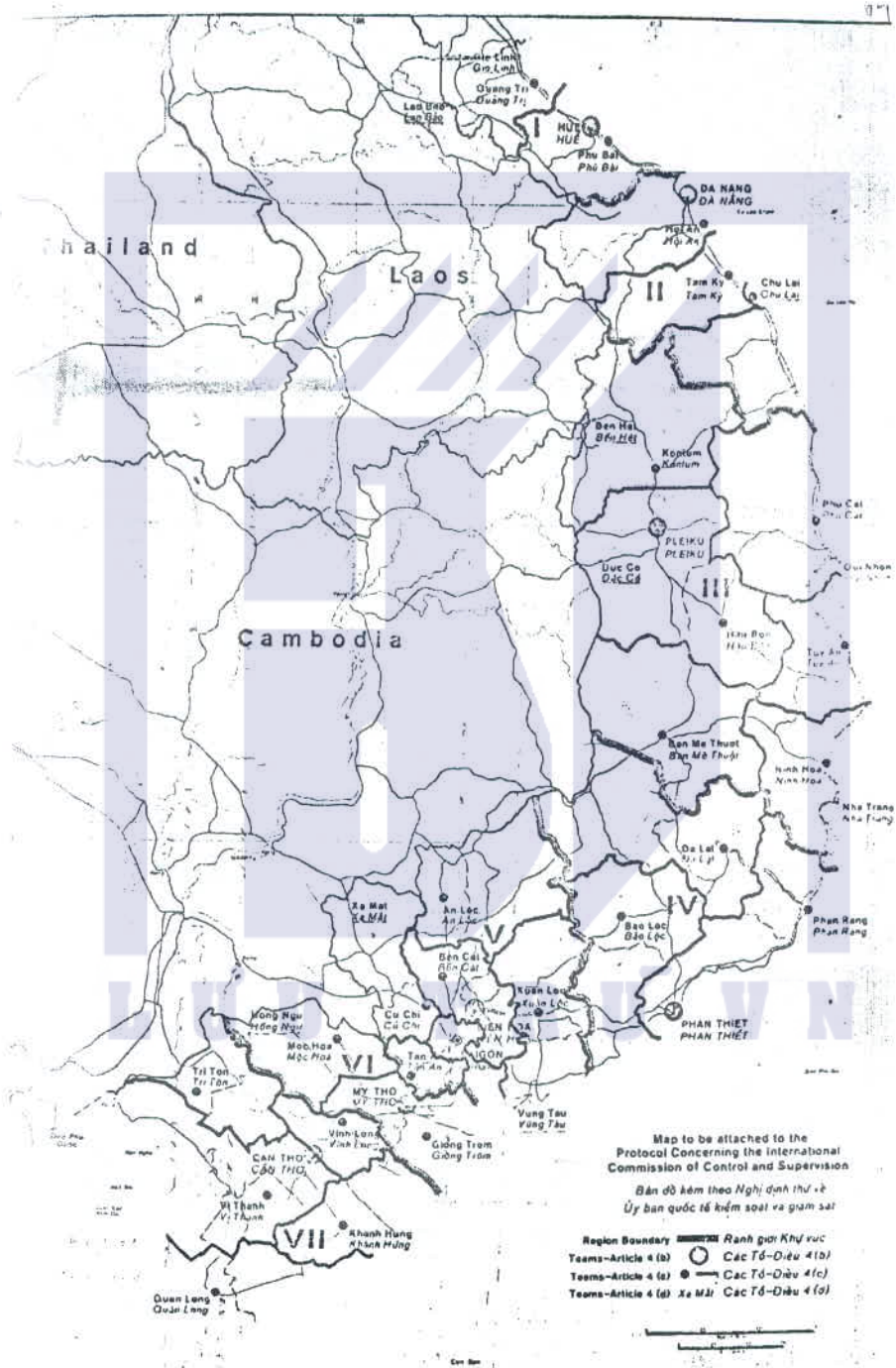
Cùng với Hiệp định, bốn bên tham gia Hội nghị Pari về Việt Nam cùng ký kết các Nghị định thư gồm: Nghị định thư về ngừng bắn ở miền Nam Việt Nam và về các Ban liên hợp quân sự; Nghị định thư về việc trao trả nhân viên quân sự bị bắt, thường dân nước ngoài bị bắt và nhân viên dân sự Việt Nam bị bắt và giam giữ; Nghị định thư về Ủy ban Quốc tế kiểm soát và giám sát;...





Map to be attached to the Protocol Concerning the Cease-fire in South Vietnam and the Joint Military Commissions  
 Bản đồ kèm theo Nghị định thư về ngừng bắn ở Miền Nam Việt-Nam và các Ban liên hợp quân sự  
 Region Boundary: Ranh giới Khu vực  
 Yoons - Article 11 (b) (Cac T6-D6u 11 (b))  
 Teams - Article 11 (c) (Cac T6-D6u 11 (c))





Ngày 26-02-1973, thực hiện Điều 19 của Hiệp định Pari, Hội nghị quốc tế về Việt Nam khai mạc tại Pari với sự có mặt của 12 nước thành viên<sup>1</sup> và Tổng thư ký Liên hợp quốc.

Đến ngày 02-3-1973, Định ước quốc tế về Việt Nam được đại diện chính phủ của 12 nước ký kết với nội dung theo đúng tinh thần của Hiệp định Pari là nhằm *"ghi nhận các Hiệp định đã ký kết; bảo đảm chấm dứt chiến tranh, giữ vững hòa bình ở Việt Nam, tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam và quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam;..."*<sup>2</sup>.

Sau Hội nghị quốc tế về Việt Nam, ngày 13-6-1973, bốn bên<sup>3</sup> tham gia Hội nghị Pari về Việt Nam thỏa thuận ký Thông cáo chung cam kết triệt để tôn trọng và nghiêm chỉnh thi hành mọi điều khoản và các Nghị định thư của Hiệp định Pari về Việt Nam.

Đến đây, Hiệp định và các Nghị định thư về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được các nước trên thế giới, cũng như các bên tham gia Hội nghị Pari thừa nhận, cam kết tôn trọng và nghiêm chỉnh thi hành. Hiệp định đã tạo bước ngoặt

1. Các nước tham gia ký kết Định ước quốc tế về Việt Nam gồm: Canada, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Hoa Kỳ, Cộng hòa Pháp, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Cộng hòa Nhân dân Hunggari, Cộng hòa Indônêxia, Cộng hòa Nhân dân Ba Lan, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Vương quốc Anh, chính quyền Sài Gòn và Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết.

2. Định ước của Hội nghị quốc tế về Việt Nam, phong PTTg, hồ sơ 18081.

3. Đại diện bốn bên ký Thông cáo chung gồm: ông Lê Đức Thọ đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; ông Nguyễn Văn Hiếu - Bộ trưởng Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; Henry Kítxinhgiơ (Henry A. Kissinger) - Cố vấn Tổng thống Hoa Kỳ; Nguyễn Lưu Viên đại diện chính quyền Sài Gòn.